

# **Luật Bóng rổ**

## **Chương 1 - Trận đấu:**

### **Điều 1 - Định nghĩa**

#### **1.1 Trận đấu bóng rổ**

Một trận đấu bóng rổ được thi đấu bởi 2 đội, mỗi đội có 5 vận động viên. Mục đích của mỗi đội là ném bóng vào rổ của đối phương. Và ngăn cản đối phương ném bóng vào rổ của đội mình.

Trận đấu được điều khiển bởi các trọng tài, nhân viên bàn thư ký và một giám sát.

#### **1.2 Rổ của đối phương và rổ của đội mình**

Rổ bị một đội tấn công là rổ của đội đối phương, và rổ được phòng thủ bởi một đội là rổ của đội đó.

#### **1.3 Đội thắng**

Khi kết thúc thời gian thi đấu, đội có số điểm lớn hơn sẽ là đội thắng.

## **Chương 2 - Sân và thiết bị:**

### **Điều 2 – Sân**

#### **2.1 Sân thi đấu**

Sân thi đấu có mặt phẳng, cứng, không có chướng ngại vật, chiều dài 28 m. chiều rộng 15m. Được tính từ mép trong của các đường biên.

#### **2.2 Sân sau**

Sân sau của 1 đội bao gồm rổ của đội đó, mặt trước của bảng rổ và phần sân được giới hạn bởi đường cuối sân phía sau rổ của đối phương, hai đường biên dọc và cạnh trong của đường giữa sân gần rổ của đối phương.

#### **2.4 Đường kẻ**

Tất cả những đường kẻ được vẽ bằng màu trắng, có chiều rộng là 5cm và được nhìn thấy rõ ràng.

##### **2.4.1 Đường biên**

Sân thi đấu được giới hạn bởi: hai đường biên cuối sân, hai đường biên dọc. những đường này nằm ở phía ngoài sân thi đấu.

#### ***2.4.2 Đường giữa sân, vòng tròn giữa sân và hai nửa vòng tròn ném phạt.***

Đường giữa sân được vẽ từ 2 điểm giữa của hai đường biên dọc, song song với 2 đường cuối sân và được kéo dài 15cm mỗi bên. Đường giữa thuộc về sân sau.

Vòng tròn giữa sân được vẽ ở giữa sân thi đấu và có bán kính là 1,80m tính từ cạnh ngoài của vòng tròn. Nếu bên trong vòng tròn sơn màu, phải được sơn cùng màu với hai khu vực giới hạn.

Hai nửa vòng tròn ném phạt được vẽ trên sân thi đấu, có bán kính là 1,80m tính từ cạnh ngoài của vòng tròn và có tâm là điểm giữa của đường ném phạt.

#### ***2.4.3 Hai đường ném phạt, hai khu vực giới hạn và những vị trí tranh bóng khi ném phạt.***

Đường ném phạt dài 3,60m. được vẽ song song với đường cuối sân, mép ngoài của đường ném phạt cách mép trong của đường cuối sân là 5,80m. điểm giữa của đường ném phạt nằm trên một đường thẳng của điểm giữa của hai đường cuối sân.

Hai khu vực giới hạn là hai hình chữ nhật được vẽ trên sân thi đấu, được giới hạn bởi đường ném phạt kéo dài có chiều dài là 4,90m và một đường kẻ nằm trên đường cuối sân cách điểm giữa đường cuối sân là 2,45m tính từ mép ngoài của khu vực giới hạn. những đường kẻ này kể cả đường cuối sân đều thuộc khu vực giới hạn. bên trong khu vực giới hạn phải được sơn màu.

Những khu vực tranh bóng khi ném phạt dọc theo hai bên của khu vực giới hạn.

#### ***2.4.4 Khu vực 3 điểm***

Khu vực 3 điểm là toàn bộ mặt sân thi đấu., trừ ra khu vực gần rổ của đối phương. Và được giới hạn như sau:

Hai đường thẳng song song thẳng góc với đường cuối sân, có chiều dài là 2,99m và mép ngoài của đường thẳng này cách mép trong của đường biên dọc là 0,90m.

Một đường vòng cung có tâm là điểm chiếu của tâm vòng rổ của đối phương và có bán kính là 6,75m tính từ mép ngoài của vòng cung. Tâm của vòng rổ

cách mép trong điểm giữa của đường cuối sân là 1,575m. đường vòng cung sẽ tiếp xúc với hai đường thẳng song song.

#### ***2.4.5 Hai khu vực băng ghế của đội***

Hai khu vực băng ghế của đội được kẻ ở ngoài sân thi đấu và được giới hạn bởi những đường kẻ.

Trong khu vực băng ghế của đội có 14 ghế cho huấn luyện viên, huấn luyện viên phó, vận động viên dự bị và những người đi theo đội. Những người khác sẽ ngồi phía sau và cách băng ghế đội ít nhất là 2m.

#### ***2.4.6 Vạch phát bóng biên***

Hai đường kẻ dài 15 cm được kẻ ngoài sân thi đấu trên đường biên dọc đối diện bàn thư ký. Mép ngoài của đường kẻ này cách mép trong của đường cuối sân gần nhất là 8,325m.

#### ***2.4.7 Khu vực nửa vòng tròn không có lỗi tấn công.***

Nửa vòng tròn không có lỗi tấn công được kẻ trên sân thi đấu và được giới hạn:

Một nửa vòng tròn có bán kính là 1,25m tính từ mép trong của nửa vòng tròn và có tâm là điểm chiếu của tâm vòng rổ. Nửa vòng tròn tiếp xúc với:

Hai đường thẳng song song thẳng góc với đường cuối sân có chiều dài là 37,5cm và có cạnh trong cách điểm chiếu của tâm vòng rổ là 1,25m, và cách mép trong của đường cuối sân là 1,20m.

Khu vực nửa vòng tròn không có lỗi tấn công được kết thúc bởi đường kẻ tưởng tượng song song thẳng ngay dưới cạnh trước của bảng rổ.

Đường kẻ của nửa vòng tròn không có lỗi tấn công không thuộc về khu vực của nửa vòng tròn không có lỗi tấn công.

### **Chương 3 - Đội bóng:**

#### **Điều 3 – Thiết bị**

Có những thiết bị sau:

- Bộ bảng rổ:

- Bảng
  - Vòng rổ (có bộ phận giảm áp lực) và lưới.
  - Cột rổ có tấm bảo vệ.
- Bóng rổ.
  - Đồng hồ thi đấu.
  - Bảng điểm.
  - Đồng hồ 24 giây.
  - Đồng hồ dừng cho thời gian hội ý.
  - Hai tín hiệu âm thanh riêng biệt, khác nhau rõ ràng và thật lớn.
  - Tờ ghi điểm.
  - Bảng lỗi cá nhân.
  - Bảng lỗi đồng đội.
  - Mũi tên phát bóng luân phiên.
  - Sàn thi đấu.
  - Sân thi đấu.
  - Ánh sáng thích hợp.

## **Điều 4 - Đội bóng**

### **4.1 Định nghĩa**

#### **4.1.1**

Thành viên của đội bóng là người có đủ tư cách để thi đấu khi anh ta được quyền thi đấu cho một đội theo những quy định chung, những giới hạn về tuổi của ban tổ chức giải.

#### **4.1.2**

Thành viên của đội được quyền thi đấu khi tên của anh ta được ghi vào tờ ghi điểm trước khi bắt đầu trận đấu và không bị trục xuất hoặc không phạm 5 lỗi.

#### **4.1.3**

Trong thời gian thi đấu, thành viên của đội là:

- Vận động viên chính thức khi anh ta ở trên sân thi đấu và được quyền thi đấu
- Vận động viên dự bị khi anh ta không ở trên sân thi đấu nhưng được quyền thi đấu.
- Không phải là vận động viên chính thức nhưng khi anh ta phạm 5 lỗi và không còn quyền được thi đấu

#### **4.1.4**

Trong thời gian nghỉ của trận đấu, tất cả những thành viên của đội được quyền thi đấu được xem là những vận động viên chính thức

### **4.2 Quy định:**

#### **4.2.1 Mỗi đội gồm:**

- Không hơn 12 thành viên được quyền thi đấu, kể cả đội trưởng.
- Một huấn luyện viên trưởng và một huấn luyện viên phó
- Tối đa có 5 người đi theo đội được ngồi ở băng ghế của đội và có những trách nhiệm đặc biệt như trưởng đoàn, bác sĩ, vật lý trị liệu, thống kê, phiên dịch...

#### **4.2.2**

5 Vận động viên của mỗi đội sẽ ở trên sân thi đấu trong thời gian thi đấu và có thể được thay người.

#### **4.2.3**

Vận động viên dự bị trở thành vận động viên chính thức và vận động viên chính thức trở thành vận động viên dự bị khi:

- Trọng tài phát tay cho vận động viên dự bị vào thi đấu
- Trong thời gian hội ý hoặc trong thời gian nghỉ của trận đấu, vận động viên dự bị yêu cầu thay người đối với thư ký.

### **4.3 Đồng phục**

#### **4.3.1 Đồng phục của các thành viên của đội gồm:**

- Áo thun cùng màu ở phía trước và phía sau
- Tất cả vận động viên phải bỏ táo trong quần. được mặc áo liền quần.
- Quần cùng một màu ở phía trước và phía sau nhưng không bắt buộc cùng với màu áo.
- Các vận động viên của đội phải mang vớ cùng 1 màu

**4.3.2 Mỗi thành viên của đội mang số áo phía trước và sau lưng, màu số áo tương phản với màu áo. Số áo phải được nhìn thấy rõ ràng là:**

- Số áo sau lưng cao ít nhất là 20cm
- Số áo trước ngực cao ít nhất là 10cm
- Số áo có bề ngang ít nhất là 2cm
- Số áo từ số 4 đến 15
- Trong các giải của quốc gia được sử dụng các số bất kỳ nhưng tối đa chỉ có 2 chữ số
- Các vận động viên của một đội không được mang số áo giống nhau
- Quảng cáo hoặc logo phải cách số áo ít nhất là 5cm

**4.3.3 Mỗi đội phải có ít nhất là 2 bộ áo và:**

- Đội có tên đứng trước trong lịch thi đấu (đội chủ nhà) sẽ mặc màu áo sáng (thường là màu trắng)
- Đội có tên đứng sau trong lịch thi đấu (đội khách) sẽ mặc màu áo tối
- Tuy nhiên nếu 2 đội đồng ý. Họ có thể đổi màu áo

#### **4.4 Những thiết bị khác**

##### **4.4.1**

Vận động viên được phép sử dụng những dụng cụ thích hợp cho trận đấu, không được phép sử dụng bất kỳ dụng cụ nào làm tăng thêm chiều cao hoặc tầm với hoặc bất kỳ cách nào khác để tạo một lợi thế không công bằng.

##### **4.4.2**

Vận động viên không được mang những đồ vật có thể gây chấn thương cho các vận động viên khác.

*Không được phép mang những đồ vật sau:*

- Băng ngón tay, bàn tay, cổ tay, khuỷu tay hoặc
- Những đồ vật có thể cắt hoặc gây trầy xước (móng tay phải cắt ngắn)
- Kẹp buộc tóc, đồ trang sức

*Được phép mang những đồ vật sau:*

- Dụng cụ bảo vệ tay, vai, cánh tay, chân bằng chất liệu được bọc lót thích hợp
- Quần lót dài hơn quần thi đấu phải cùng màu với quần thi đấu
- Bao cánh tay cùng với màu áo thi đấu
- Vớ bó cùng màu với quần thi đấu. Nếu là vớ ngắn phải kết thúc ở trên đầu gối, nếu là vớ dài phải kết thúc ở dưới đầu gối.

- Băng gối nếu được bọc lót thích hợp
- Dụng cụ bảo vệ mũi, ngay cả nếu làm bằng chất kiểu cứng
- Dụng cụ bảo vệ miệng không màu
- Kính đeo mắt nếu không gây nguy hiểm cho người khác.
- Băng buộc đầu có chiều ngang tối đa 5cm, không nhám, bằng nhựa dẻo hoặc cao su, cùng màu với áo
- Dụng cụ bảo vệ cánh tay, vai, chân...không màu

#### **4.4.3**

Những dụng cụ khác không được nói đến trong điều luật này phải được chấp thuận của giám sát kỹ thuật của FIBA.

### **ĐIỀU 5: VẬN ĐỘNG VIÊN BỊ CHẤN THƯƠNG**

**5.1** Trọng tài có thể dừng trận đấu khi có vận động viên bị chấn thương,

**5.2** Nếu có chấn thương trong khi bóng đang sống, trọng tài không thổi còi cho đến khi đội đang kiểm soát bóng sống ném rõ, mất quyền kiểm soát bóng, hai bên cùng giữ bóng hoặc bóng trở thành bóng chết. nếu cần thiết để bảo vệ một vận động viên. Trọng tài có thể dừng trận đấu ngay

**5.3** Nếu vận động viên bị chấn thương không thể tiếp tục thi đấu ngay (khoảng 15 giây) hoặc nếu được săn sóc, anh ta phải thay người trừ khi đội anh ta có ít hơn 5 vận động viên trên sân thi đấu.

**5.4** Huấn luyện viên, huấn luyện viên phó, vận động viên dự bị và người đi theo đội có thể vào sân thi đấu với sự cho phép của trọng tài để săn sóc vận động viên trước khi anh ta được thay thế.

**5.5** Bác sĩ có thể vào trong sân thi đấu mà không cần được sự đồng ý của trọng tài, nếu trong nhận định của bác sĩ, vận động viên bị chấn thương cần được chăm sóc y tế ngay.

**5.6** Trong trận đấu, vận động viên bị chảy máu hoặc có vết thương hở miệng phải được thay người. Anh ta có thể trở lại sân thi đấu chỉ sau khi máu ngừng chảy và vết thương được băng kín an toàn.

**5.7** Trong thời gian hội ý của một trong hai đội, nếu vận động viên bị chấn thương hoặc bị chảy máu hoặc có vết thương hở miệng được băng kín an toàn trước khi có tín hiệu âm thanh của thư ký cho thay người, vận động viên bị chấn thương có thể được tiếp tục thi đấu.

**5.8** Những vận động viên được huấn luyện viên chỉ định thi đấu đầu tiên có thể được thay người trong trường hợp bị chấn thương. Trong trường hợp này, đối

phương cũng được quyền thay người bằng một số người bị chấn thương, nếu có yêu cầu.

## **ĐIỀU 6: ĐỘI TRƯỞNG - NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN**

**6.1** Đội trưởng (CAP) là vận động viên chính thức được huấn luyện viên chỉ định để đại diện đội bóng trên sân thi đấu. anh ta có thể tiếp xúc một cách lịch sự với trọng tài trong trận đấu để có thông tin, tuy nhiên chỉ khi bóng chết và đồng hồ đã dừng.

**6.2** Ngay khi kết thúc trận đấu, đội trưởng sẽ thông báo cho trọng tài chính nếu đội của anh ta có khiếu nại về kết quả của trận đấu và ký vào chỗ “Chữ ký của đội trưởng trong trường hợp có khiếu nại”.

## **ĐIỀU 7 HUẤN LUYỆN VIÊN TRƯỞNG – NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN**

**7.1** Ít nhất là 20 phút trước khi trận đấu bắt đầu, mỗi huấn luyện viên hoặc người đại diện của ông ta sẽ cho thư ký danh sách số áo của các vận động viên có đủ tư cách thi đấu, tên của đội trưởng, huấn luyện viên trưởng và huấn luyện viên phó. Những vận động viên được ghi tên trong tờ ghi điểm sẽ được thi đấu, ngay cả khi họ đến sân sau khi trận đấu bắt đầu.

**7.2** Ít nhất là 10 phút trước khi trận đấu bắt đầu, mỗi huấn luyện viên sẽ xác nhận tên và số áo của vận động viên và huấn luyện viên chỉ định 5 vận động viên thi đấu đầu tiên bằng cách ký tên trong tờ ghi điểm. huấn luyện viên đội A sẽ thực hiện trước.

**7.3** Huấn luyện viên trưởng , huấn luyện viên phó, vận động viên và những người đi theo đội chỉ là những cá nhân được phép ngồi trên băng ghế và ở trong khu vực ghế ngồi của đội.

**7.4**Trong trận đấu chỉ khi bóng chết và đồng hồ thi đấu đã dừng, huấn luyện viên trưởng hoặc huấn luyện viên phó có thể đến bàn thư ký để hỏi thông tin về thống kê.

**7.5** Trong trận đấu, chỉ có huấn luyện viên trưởng được đứng trong khu vực ghế ngồi của đội và ông ta có thể chỉ đạo vận động viên bằng lời nói.

**7.6** Nếu có huấn luyện viên phó, tên của ông ta phải được ghi trong tờ ghi điểm trước khi trận đấu bắt đầu (huấn luyện viên phó không cần ký tên). Huấn luyện viên phó có nhiệm vụ và quyền hạn như huấn luyện viên trưởng, nếu vì bất kỳ lý do nào mà huấn luyện viên trưởng không thể tiếp tục nhiệm vụ.



**7.7** Khi đội trưởng rời sân thi đấu, huấn luyện viên trưởng sẽ báo cho trọng tài số áo của vận động viên sẽ là đội trưởng trên sân thi đấu.

**7.8** Đội trưởng sẽ có nhiệm vụ như huấn luyện viên trưởng, nếu không có huấn luyện viên trưởng, hoặc huấn luyện viên trưởng không thể tiếp tục nhiệm vụ và không có huấn luyện viên phó (hoặc huấn luyện viên phó không thể tiếp tục nhiệm vụ). Nếu đội trưởng rời sân thi đấu, anh ta có thể tiếp tục là huấn luyện viên trưởng, nếu đội trưởng phải rời sân bằng lỗi trực xuất hoặc anh ta không thể là huấn luyện viên trưởng vì lý do chấn thương, người thay thế đội trưởng có thể là huấn luyện viên trưởng.

**7.9** Huấn luyện viên trưởng sẽ chỉ định người ném phạt trong trường hợp luật không xác định được người ném phạt.